

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên

Ngày 28/4/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Tr**, sinh ngày 22/4/1983.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Nay là thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Kim Th (đã chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1956

Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1994.

Con: có 01 con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 13/2010/HSST ngày 20/01/2010 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt bị cáo Tr 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự ngày 07/5/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2011.

Ngày 02/04/2013 bị Công an huyện Đông Hưng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 02/4/2013 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hưng, chấp hành xong ngày 02/04/2014.

Bản án số 77/2014/HSST ngày 05/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Tr 3 năm tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, án phí hình sự 200.000 đồng. Tr đã chấp hành xong án phí hình sự ngày 03/03/2015, chấp hành xong hình phạt tiền ngày 08/06/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Quách Văn T1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T

2. Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt ông T1, ông T2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Phạm Văn Tr đi xe ôm của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngã tư V, xã A, bị cáo Tr xuống xe, đi bộ đến trước cổng Ủy ban nhân dân xã A. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ, bị cáo Tr hỏi “anh để cho em hai trăm”, do trước đó đã bán ma túy cho bị cáo Tr nên người đàn ông này hiểu ý bị cáo Tr muốn mua ma túy và đồng ý. Bị cáo Tr lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông và người đàn ông cầm tiền rồi lấy hai gói ma túy trong người có đặc điểm, bên ngoài cả hai gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ra bán cho bị cáo Tr. Bị cáo Tr cầm hai gói ma túy người này đưa bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc sau đó đi bộ ra đường Quốc lộ 10 bắt xe ôm để đi về. Khi đến khu vực chân cầu Ng thuộc địa phận tổ 7, thị trấn Đ, Tr xuống xe và đi tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy, khi Tr đang đi bộ được một đoạn thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an thị trấn Đ yêu cầu kiểm tra người vì nghi có ma túy trong người. Cơ quan công an đã mời người chứng kiến chứng kiến sự việc. Qua tiến hành kiểm tra người Tr, thu giữ quản lý tại túi áo khoác bên trái Tr đang mặc 02 (hai) gói nhỏ, bên ngoài cả hai gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm, mở ra bên trong cả hai

gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục Tr khai là ma túy vừa mua để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong số vật chứng thu trên, sau đó đưa Tr về Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Tr nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói) là ma túy, loại **Heroinie (Hêrôin)**, có tổng khối lượng **0,1395 gam** (Không phải một nghìn ba trăm chín mươi lăm gam).

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số 26/CT - VKSDH ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr **tù 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù**; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Phạm Văn Tr nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang;
- Biên bản niêm phong vật chứng;
- Bản kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Quách Văn T1 và ông Hoàng Văn T2.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép **0,1395 gam** (Không phải một nghìn ba trăm chín mươi lăm gam) heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ **0,1395 gam** hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có nhân thân không tốt 02 lần bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 lần bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ bị cáo là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Tr còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

- Về nguồn gốc ma túy Tr khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực trước Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đàn ông trên là ai nên không có căn cứ để xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 200.000 đồng Tr dùng để mua ma túy, là tiền do Tr lao động mà có.

- Đối với người xe ôm chở Tr khi đi mua ma túy và chở Tr về, Tr không biết tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0903 gam (không phải không nghìn chín trăm linh ba gam) Hêrôin thu giữ của bị cáo Phạm Văn Tr còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 13/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

